

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 29-11-2021

Về việc “T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Mh Tn.

2/ Bà Trần Thị Nm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 Nm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 04 Nm 2021 về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 10 Nm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 Nm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Dg, sinh Nm: 1986

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Tân Hội, huyện Đ Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Dg: (theo văn bản ủy quyền ngày 20/04/2021)

+ Bà Đào Thị Th, sinh Nm: 1998 (có mặt).

+ Ông Ngô Phước Cg, sinh Nm: 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1A Hàn Thg, phường Bh Th, quận Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Mh.

2. Bị đơn: Ông Võ Trường Gg, sinh Nm: 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Cá Tm, xã Kiến Bh, huyện Tân TH, tỉnh Long A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền củ nguyên đơn ông Ngô Phước Cg trình bày:

Lần 1: Vào ngày 01-09-2019 bà Dg có cho ông Võ Trường Gg vay số tiền là 450.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận (không có quy định cụ thể), thời giA trả hai bên thỏa thuận vào ngày 30-07-2020.

Lần 2: Vào ngày 01-04-2020 ông Gg tiếp tục vay thêm số tiền là 32.000.000 đồng. Bà Dg đã chuyển khoản từ Ngân hàng Đông Á (DAB-PGD duc trong) đến tài khoản Ngân hàng Vietinbak của ông Võ Trường Gg bằng hình thức chuyển khoản (số tham chiếu 101700342129, 101820342591, không thỏa thuận lãi suất. Hiện nay chỉ yêu cầu ông Gg hoàn trả số tiền là 32.000.000 đồng.

Đến tháng 5/2020 bà Dg có thông báo cho Gg trả nợ đến ngày 20-05-2020 ông Gg có lập giấy hẹn để xác định thời giA trả nợ cho bà Dg như sau: Ngày 24, 25/05/2020 trả 50.000.000 đồng; ngày 15-06-2020 trả từ 100 đến 200 triệu đồng; ngày 30-07-2020 trả phần còn lại theo giấy ghi nợ 01-09-2019. Trong quá trình vay tiền ông Trường Gg luôn khất dần không trả nợ theo thời giA thỏa thuận, đến nay ông Trường Gg chưa thAh toán cho bà Dg được khoản nào hết.

Hiện nay bà Lê Thị Dg yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Trường Gg hoàn trả cho bà Dg tổng số tiền nợ là 482.000.000 đồng và tiền lãi 0,83% theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Số tiền 450.000.000 đồng tính từ ngày 01-09-2019 đến ngày xét xử ngày 29-11-2021.

Bị đơn ông Võ Trường Gg: Vắng mặt nên không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: QuA hệ pháp luật là trAh chấp “Hợp đồng vay tài sản” xảy ra tại Thôn Tân H, xã Tân Hội, huyện Đ Trọng, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay ông Võ Trường Gg có nơi thường trú và cư trú tại ấp Cá Tm, xã Kiến Bh, huyện Tân TH, tỉnh Long A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay đại diện của nguyên đơn rút một phần tiền gốc và một phần tiền lãi.

Đại diện nguyên đơn tiếp tục yêu cầu ông Võ Trường Gg trả số tiền gốc 450.000.000 đồng vay vào ngày 01/09/2019 và tính lãi và tiền lãi 0,83%/ tháng và trả số tiền 19.857.262 đồng vay vào ngày 01/04/2020 không yêu cầu tính lãi.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt ông Võ Trường Gg: Tại phiên tòa bị đơn ông Võ Trường Gg vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã

tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Gg như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Gg vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Nm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án : Đối với hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 là sự thỏa thuận giữa các bên đương sự, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại đúng số lượng, chất lượng chỉ trả lãi nếu có sự thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Theo quy định trên ông Võ Trường Gg là người vay đến thời hạn trả nợ ông phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Lê Thị Dg nhưng ông cố tình lánh né việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên bà Dg làm đơn khởi kiện yêu cầu ông trả cho bà số tiền 469.857.262 đồng (Trong đó vay ngày 01-09-2019 số tiền là 450.000.000 đồng; vay ngày 01-04-2020 số tiền là 19.857.262 đồng).

Bà Dg có cung cấp cho Tòa án biên nhận vay tiền ngày 01-09-2019, nội dung có ghi " bà Lê Thị Dg có cho ông Võ Trường Gg vay số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm Nm mươi triệu đồng*) có chữ ký và có ghi họ tên của ông Võ Trường Gg, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn trả vào ngày 30-07-2020;

Bà Dg cung cấp bản sao kê chi tiết phát sinh ngày 01-04-2020 bà Dg chuyển tiền từ Ngân hàng Đông Á cho Võ Trường Gg tại Ngân hàng Vietinbak với số tiền là 19.857.262 đồng, không xác định lãi suất. Giấy hẹn nợ ngày 20-05-2020 ông Gg xác nhận nợ và hứa trả nợ nhưng không thực hiện

Ông Võ Trường Gg cũng được Tòa án nhân dân huyện Tân TH gửi thông báo thụ lý vụ án và được biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà Dg nhưng ông không có ý kiến phản hồi. Như vậy, cho thấy ông Võ Trường Gg có thực hiện việc vay nợ theo yêu cầu của bà Dg; nên bà Lê Thị Dg yêu cầu ông Võ Trường Gg hoàn trả cho bà số tiền là 469.857.262 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn tự nguyện rút lại phần tính lãi đối với số tiền 19.857.262 đồng nên không xem xét phần này.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Trường hợp vay không có lãi khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp với yêu cầu tính lãi của bà Dg.

Như vậy chấp nhận yêu cầu tính lại suất của bà Lê Thị Dg với mức lãi suất 10%/Nm tương ứng với 0,83%/ tháng là hợp lý. Số tiền 450.000.000 đồng tính từ ngày 01-09-2019; đến ngày 29-11-2021 như sau:

450.000.000 đồng x 0,83 % x 26 tháng 28 ngày (808 ngày) : 30 thành tiền là 100.596.000 đồng;

[6] Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 buộc ông Võ Trường Gg có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Dg số tiền gốc và lãi là 570.453.262 đồng (Trong đó tiền gốc là 469.857.262 đồng, tiền lãi là 100.596.000 đồng).

[7] Về án phí: Ông Võ Trường Gg phải chịu 20.000.000 đồng trên số tiền 400.000.000 đồng và 4% trên số tiền 170.453.262 đồng thành tiền là 6.818.130 đồng tổng cộng là 26.818.130 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bà Lê Thị Dg không phải chịu án phí nên được hoàn trả 13.589.820 đồng theo lai thu số 0004761 ngày 23 tháng 04 Nm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 47 Điều 173, 174, 179 Điều 227 và Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Áp dụng Điều 357, 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Dg.

Buộc ông Võ Trường Gg có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Dg số tiền gốc và lãi là 570.453.262 đồng (Trong đó tiền gốc là 469.857.262 đồng, tiền lãi là 100.596.000 đồng).

2. Về nghĩa chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự Nm 2015.

3. Về án phí: Ông Võ Trường Gg phải chịu 26.818.130 đồng sung công quỹ Nhà nước. Bà Lê Thị Dg không phải chịu án phí nên được hoàn trả 13.589.820 đồng theo lai thu số 0004761 ngày 23 tháng 04 Nm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân TH;
- CC.THADS huyện Tân TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg